

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số của các sở, ban, ngành,
UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm
2025, định hướng đến năm 2030";*

*Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới
Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội
số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Đề án "Xác định Bộ chỉ số
đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính
phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia";*

*Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 04 tháng 4 năm 2021 của Ban
chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-
2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của
UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng
thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025,
định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số
118/TTr-STTTT ngày 02/11/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là "Bộ chỉ số Chuyển đổi số", tiếng Anh là "Digital

Transformation Index”, viết tắt là DTI) với các nội dung chính sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Xác định DTI giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện chuyển đổi số hàng năm của các sở, ban, ngành (*gọi chung là cấp tỉnh*), UBND các huyện, thị xã, thành phố (*gọi chung là cấp huyện*), UBND các xã, phường, thị trấn (*gọi chung là cấp xã*) trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Chuyển đổi số của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

b) Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng DTI bao gồm các chỉ số chính, chỉ số thành phần theo đặc điểm, tính chất quản lý nhà nước của tỉnh, huyện, xã. Trong đó, DTI cấp tỉnh được dùng để theo dõi, đánh giá, so sánh và xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành của tỉnh; DTI cấp huyện được dùng để theo dõi, đánh giá, so sánh và xếp hạng mức độ chuyển đổi số của huyện; DTI cấp xã được dùng để theo dõi, đánh giá, so sánh và xếp hạng mức độ chuyển đổi số của xã và dùng để so sánh kết quả giữa các năm với nhau.

- Xác định được thang điểm, phương pháp đánh giá cho các chỉ số chính, chỉ số thành phần, từ đó xác định được giá trị DTI của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

- Đánh giá được hiện trạng thực hiện chuyển đổi số hàng năm để cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thấy được các điểm mạnh cần phát huy, những điểm yếu cần khắc phục và cung cấp thông tin hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm hoàn thành các mục tiêu đã đặt ra tại Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Hàng năm tổ chức triển khai xác định, công bố kết quả đánh giá DTI của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

2. Yêu cầu

- Phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế và đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai chuyển đổi số hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường sự tham gia đánh giá của các cơ quan, cá nhân có chuyên môn trong quá trình đánh giá chuyển đổi số.

- Có tính mở và được cập nhật, phát triển phù hợp với thực tiễn.

- Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất, cập

nhật liên tục về kết quả DTI của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

- Sử dụng hệ thống phần mềm hỗ trợ thu thập và tính toán DTI để phục vụ cho việc tính toán, cập nhật DTI (*sau đây gọi tắt là Phần mềm*).

- Đáp ứng tính thực tiễn, khả thi trong áp dụng, triển khai.

3. Phạm vi và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Phục vụ theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số hàng năm của các sở, ban, ngành và địa phương.

b) Đối tượng áp dụng

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh gồm các cơ quan, đơn vị sau:

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư.

+ Sở Xây dựng.

+ Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

+ Sở Giao thông vận tải.

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Sở Tài chính.

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Sở Tư pháp.

+ Sở Ngoại vụ.

+ Sở Y tế.

+ Sở Công Thương.

+ Sở Nội vụ.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Thanh tra tỉnh.

+ Ban Dân tộc tỉnh.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- UBND các xã, phường, thị trấn.

II. NỘI DUNG DTI

DTI bao gồm 03 cấp:

- DTI cấp tỉnh;

- DTI cấp huyện;
- DTI cấp xã.

1. Bộ chỉ số chuyển đổi số

a) DTI cấp tỉnh

DTI cấp tỉnh gồm 02 nhóm, có 06 chỉ số chính, 41 chỉ số thành phần, thang điểm 1.000, cụ thể:

STT	Chỉ số chính (06 chỉ số chính)	Chỉ số thành phần (41 Chỉ số thành phần)	Tổng điểm (1.000)
I	Nhóm chỉ số nền tảng chung		
1	Nhận thức số	04	100
2	Thế chế số	03	100
3	Hạ tầng số	07	100
4	Nhân lực số	04	100
5	An toàn thông tin mạng	10	100
II	Nhóm chỉ số hoạt động		
6	Hoạt động chính quyền số	13	500

Thuyết minh chi tiết cấu trúc và các chỉ số chính, chỉ số thành phần của DTI cấp tỉnh tại Phụ lục I kèm theo.

b) DTI cấp huyện

DTI cấp huyện gồm 02 nhóm, có 08 chỉ số chính, 65 chỉ số thành phần, thang điểm 1.000, cụ thể:

STT	Chỉ số chính (08 chỉ số chính)	Chỉ số thành phần (65 Chỉ số thành phần)	Tổng điểm (1.000)
I	Nhóm chỉ số nền tảng chung		
1	Nhận thức số	06	100
2	Thế chế số	05	100
3	Hạ tầng số	11	100
4	Nhân lực số	07	100

STT	Chỉ số chính (08 chỉ số chính)	Chỉ số thành phần (65 Chỉ số thành phần)	Tổng điểm (1.000)
5	An toàn thông tin mạng	11	100
II	Nhóm chỉ số hoạt động		
6	Hoạt động chính quyền số	12	200
7	Hoạt động kinh tế số	07	150
8	Hoạt động xã hội số	05	150

Thuyết minh chi tiết cấu trúc và các chỉ số chính, chỉ số thành phần của DTI cấp huyện được thể hiện tại Phụ lục II kèm theo.

c) DTI cấp xã

DTI cấp xã gồm 02 nhóm, có 08 chỉ số chính, 55 chỉ số thành phần, thang điểm 1.000, cụ thể:

STT	Chỉ số chính (08 chỉ số chính)	Chỉ số thành phần (55 Chỉ số thành phần)	Tổng điểm (1.000)
I	Nhóm chỉ số nền tảng chung		
1	Nhận thức số	06	100
2	Thế chế số	05	100
3	Hạ tầng số	11	100
4	Nhân lực số	05	100
5	An toàn thông tin mạng	04	100
II	Nhóm chỉ số hoạt động		
6	Hoạt động chính quyền số	12	200
7	Hoạt động kinh tế số	07	150
8	Hoạt động xã hội số	05	150

Thuyết minh chi tiết cấu trúc và các chỉ số chính, chỉ số thành phần của DTI cấp xã được thể hiện tại Phụ lục III kèm theo.

2. Thẩm quyền, trình tự đánh giá, thang điểm DTI

a) Thẩm quyền đánh giá, xếp hạng DTI

- UBND tỉnh đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số cấp sở, cấp huyện.
- UBND huyện đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

b) Trình tự, phương pháp đánh giá, thang điểm DTI

- *Tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị, địa phương*

Các tiêu chí do các cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp số liệu báo cáo; đồng thời, tự theo dõi, đánh giá, cho điểm kết quả thực hiện chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Điểm các cơ quan, đơn vị, địa phương tự đánh giá được thể hiện tại cột “Tự đánh giá” của Bảng Chỉ số.

Số liệu báo cáo, đánh giá của các đơn vị theo từng tiêu chí sẽ được các đơn vị nhập vào Phần mềm và được tự động tính toán điểm số. Điểm số này được tự động thay đổi liên tục theo kỳ cập nhật số liệu. Các đơn vị có thể theo dõi được thay đổi thứ hạng của mình mỗi khi có số liệu mới của các tiêu chí đánh giá được cập nhật vào Phần mềm.

- *Đánh giá của Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa và Thông tin*

Sở Thông tin và Truyền thông sẽ thực hiện đánh giá độc lập các chỉ số thành phần có số liệu do các cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp.

Điểm tự đánh giá của cấp tỉnh, cấp huyện được Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh thẩm định để xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh (*nếu cần thiết*).

UBND cấp huyện giao phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với đơn vị chức năng để đánh giá độc lập, tổng hợp, rà soát, thẩm định mức độ chuyển đổi số cấp xã; gửi xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện; trình UBND cấp huyện xem xét, quyết định, công bố chỉ số DTI cấp xã.

- *Trường hợp mặc định hoặc loại trừ*

Trong quá trình thu thập số liệu để đánh giá, đối với các tiêu chí do các đơn vị cung cấp số liệu để đánh giá, nếu không có số liệu báo cáo đối với tiêu chí nào thì giá trị điểm đối với tiêu chí tương ứng được mặc định là 0 điểm.

- *Phương pháp chấm điểm*

Phương pháp Z-Score và phương pháp Min-Max sẽ được xem xét áp dụng để tính toán giá trị của chỉ số thành phần, chỉ số chính, chỉ số từng trụ cột.

- *Thang điểm đánh giá*

Thang điểm đánh giá tiêu chí Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh được trình bày chi tiết tại Phụ lục IA kèm theo.

Thang điểm đánh giá tiêu chí Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp huyện được trình bày chi tiết tại Phụ lục IIA kèm theo.

- *Thang điểm đánh giá tiêu chí Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp xã được trình*

bày chi tiết tại Phụ lục IIIA kèm theo.

c) Công bố kết quả đánh giá Chỉ số chuyển đổi số

Việc công bố kết quả đánh giá cấp tỉnh và cấp huyện do Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, rà soát số liệu và tham mưu UBND tỉnh quyết định, công bố trong Quý II của năm liền kề sau năm đánh giá (*trước tháng 5 hàng năm*).

Công bố kết quả đánh giá cấp xã do Phòng văn hóa và Thông tin tổng hợp, rà soát số liệu và tham mưu cho UBND cấp huyện quyết định, công bố trong Quý II của năm liền kề sau năm đánh giá (*trước tháng 5 hàng năm*).

Kết quả đánh giá, xếp hạng được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ <https://daklak.gov.vn> và trang thông tin điện tử đánh giá và xếp hạng chuyển đổi số tại địa chỉ <https://dti.daklak.gov.vn>.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch triển khai xác định DTI và chủ trì tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt; theo dõi, đôn đốc cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai kế hoạch xác định DTI.

- Tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyên đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác theo dõi, thu thập thông tin, số liệu, đánh giá và xác định DTI.

- Vào Quý I hàng năm của năm liền kề sau năm đánh giá, tổng hợp, phân tích, xử lý số liệu để xác định DTI và xây dựng báo cáo kết quả đánh giá DTI hằng năm. Trên cơ sở đó, tham mưu cho UBND tỉnh quyết định công bố kết quả xếp loại.

- Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ này đưa vào kế hoạch ngân sách chi hàng năm của Sở Thông tin và Truyền thông, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.

- Định kỳ rà soát, sửa đổi, bổ sung các tiêu chí, chỉ số thành phần cho phù hợp với thực tiễn trên cơ sở tổng kết thực tế triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số và đề xuất của các cơ quan, đơn vị.

2. Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã:

- Tổ chức triển khai thực hiện các chỉ số chuyển đổi số; Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, số liệu, tài liệu kiểm chứng về mức độ chuyển đổi số của ngành, địa phương theo đúng thời gian quy định.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc kiểm tra, xác minh số liệu và đánh giá mức độ chuyển đổi số của ngành, địa phương.

- Giao UBND cấp huyện đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số hằng năm đối với UBND cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh về kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của ngành, địa phương.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương liên hệ với Sở Thông tin và Truyền thông để hướng dẫn giải quyết.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh Quyết định ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các phường, xã, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- CT, Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn (do UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi và chỉ đạo);
- Trung tâm CN và Công TTĐT của tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_(Nh-010b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà